二、看图补全对话

สังเกตภาพและเติมบทสนทนาให้สมบูรณ์

姐姐在卧室 Jiějie zài wòshì

爸爸在客厅 bàba zài kètīng

爸爸在看报纸 bàba zài kàn bàozhǐ

姐姐在打电话 jiějie zài dǎ diànhuà

Bà ba zài nǎ lǐ?

A: 爸爸在哪里？

B: _____。

Bà ba zài zuò shénme?

A: 爸爸在做什么？

B: _____。

Jiějie zài nǎ lǐ?

A: 姐姐在哪里？

B: _____。

Jiějie zài zuò shénme?

A: 姐姐在做什么？

B: _____。

LIVEWORKSHEETS